

QUYẾT ĐỊNH

Công bố Quy trình giải quyết thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Ban Quản lý Khu kinh tế được tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm Phục vụ hành chính công trên địa bàn tỉnh Bình Phước

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06/12/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ về hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 14/2018/QĐ-UBND ngày 06/3/2018 của UBND tỉnh ban hành quy chế phối hợp giữa Văn phòng UBND tỉnh với các sở, ban, ngành tỉnh, UBND cấp huyện, UBND cấp xã về việc công bố, cập nhật, công khai thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 664/QĐ-UBND ngày 27/4/2023 của UBND tỉnh về Công bố thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung và thay thế được tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thuộc thẩm quyền giải quyết của Ban Quản lý Khu kinh tế trên địa bàn tỉnh Bình Phước.

Xét đề nghị của Trưởng Ban Quản lý Khu kinh tế tại Tờ trình số 28 /TTr-BQL ngày 06/6/2023,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Quy trình giải quyết thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Ban Quản lý Khu kinh tế được tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm Phục vụ hành chính công trên địa bàn tỉnh Bình Phước (*Phụ lục kèm theo*).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 2051/QĐ-UBND ngày 01/11/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh công bố chuẩn hóa Quy trình giải quyết thủ tục hành chính được tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thuộc thẩm quyền giải quyết của Ban Quản lý Khu kinh tế trên địa bàn tỉnh Bình Phước

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Trưởng Ban Quản lý Khu kinh tế, Thủ trưởng các sở, ban, ngành chuyên môn thuộc UBND tỉnh, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Cục Kiểm soát TTHC (VPCP);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Như Điều 3;
- LĐVP, Các phòng, TT;
- Lưu: VT, KSTTHC.

**KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Trần Tuyết Minh

PHỤ LỤC

Quy trình giải quyết thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền quản lý và giải quyết của Ban Quản lý Khu kinh tế được tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm Phục vụ hành chính công trên địa bàn tỉnh Bình Phước

(Ban hành kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày tháng 6 năm 2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh)

STT	CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	BỘ PHẬN CBCC, VIÊN CHỨC CHUYÊN NGÀNH	THỜI GIAN TIẾP NHẬN, THẨM ĐỊNH VÀ TRÌNH LÃNH ĐẠO BAN PHÊ DUYỆT	CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có)	TRÌNH CÁC CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có)	MÔ TẢ QUY TRÌNH	PHÍ, LỆ PHÍ
I. LĨNH VỰC ĐẦU TƯ TẠI VIỆT NAM								
1. Chấp thuận chủ trương đầu tư của Ban Quản lý quy định tại khoản 7 Điều 33 Nghị định số 31/2021/NĐ-CP. Mã số TTHC: 1.009748.DVC: Toàn trình								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại Trung tâm Phục vụ hành chính công (TTPVHCC)	1 ngày	Các Sở, ngành địa phương liên quan	Không	Sau khi tiếp nhận hồ sơ, Bộ phận tiếp nhận tại TTPVHCC chuyển hồ sơ đến phòng QL. ĐT-DN-LĐ, công chức phụ trách lĩnh vực đầu tư thẩm định hồ sơ, lấy ý kiến các cơ quan có liên quan. Sau khi có kết quả gửi về Ban Quản lý Khu kinh tế. Phòng QLĐT thẩm định, trình Lãnh đạo Ban phê duyệt quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư (trường hợp từ chối phải thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do), chuyển Văn thư đóng dấu phát	Không
2	Bước 2	Thẩm định và trình Lãnh đạo Ban phê duyệt	CB,CC phụ trách lĩnh vực đầu tư	17 ngày				
3	Bước 3	Phê duyệt, Phát hành	Trưởng Ban Quản lý khu kinh tế Văn thư	01 ngày 0,5 ngày				

4	Bước 4	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả của TTPVHCC	0,5 ngày			hành và chuyển đến Bộ phận trả kết quả của TTPVHCC trả kết quả cho tổ chức, công dân theo hình thức đã đăng ký trước đó.	
Tổng thời gian giải quyết				20 ngày				
2. Chấp thuận nhà đầu tư đối với dự án đầu tư thực hiện tại khu kinh tế quy định tại khoản 4 Điều 30 của Nghị định số 31/2021/NĐ-CP. Mã số TTHC: 1.009755.DVC: Toàn trình								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại (TTPVHCC)	01 ngày	Các Sở, ngành địa phương liên quan	Các Bộ, ngành liên quan (nếu có)	Sau khi tiếp nhận hồ sơ, Bộ phận tiếp nhận tại TTPVHCC chuyển hồ sơ đến phòng QL. ĐT-DN-LĐ, CBCC phụ trách lĩnh vực đầu tư thực hiện thẩm định, lấy ý kiến các cơ quan nhà nước có liên quan. Sau khi có kết quả gửi về Ban Quản lý Khu kinh tế. Phòng QLĐT thẩm định, trình Lãnh đạo Ban phê duyệt quyết định chấp thuận nhà đầu tư (trường hợp từ chối phải thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do) chuyển Văn thư đóng dấu phát hành và chuyển đến Bộ phận trả kết quả của TTPVHCC trả kết quả cho tổ chức, công dân theo hình thức đã đăng ký trước đó.	Không
2	Bước 2	Thẩm định và trình lãnh đạo Ban phê duyệt	CBCC phụ trách lĩnh vực đầu tư	17 ngày				
3	Bước 3	Phê duyệt, Phát hành	Trưởng Ban Quản lý khu kinh tế	1 ngày				
			Văn thư	0,5 ngày				
4	Bước 4	Trả kết quả	Bộ phận Trả kết quả của TTPVHCC	0,5 ngày				
Tổng thời gian giải quyết				20 ngày				
3. Cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với dự án không thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư. Mã số TTHC: 1.009756.DVC: Toàn trình								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại (TTPVHCC)	01 ngày	Không	Không	Sau khi tiếp nhận hồ sơ, Bộ phận tiếp nhận tại TTPVHCC chuyển hồ sơ đến phòng QL. ĐT-DN-LĐ, CBCC phụ trách lĩnh vực đầu tư thực hiện thẩm định hồ sơ, trình Lãnh đạo Phòng ĐTDNLĐ kiểm tra, nếu đủ điều kiện giải quyết thì trình Lãnh đạo Ban phê duyệt cấp giấy	Không
2	Bước 2	Thẩm định và trình lãnh đạo Ban phê duyệt	CBCC phụ trách lĩnh vực đầu tư	4,25 ngày				
3	Bước 3	Phê duyệt, Phát hành	Trưởng Ban Quản lý khu kinh tế	01 ngày				

			Văn thư	0,25 ngày			chứng nhận đăng ký đầu tư (trường hợp từ chối phải thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do) chuyển Văn thư đóng dấu phát hành và chuyển đến Bộ phận trả kết quả của TTPVHCC trả kết quả cho tổ chức, công dân theo hình thức đã đăng ký trước đó.	
4	Bước 4	Trả kết quả	Bộ phận Trả kết quả của TTPVHCC	0,5 ngày				
Tổng thời gian giải quyết				7 ngày				

4. Điều chỉnh dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh. Mã số TTHC: 1.009757.DVC: Toàn trình

1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại (TTPVHCC)	1 ngày	Các Sở, ngành địa phương liên quan	UBND tỉnh	Sau khi tiếp nhận hồ sơ, Bộ phận tiếp nhận tại TTPVHCC chuyển hồ sơ đến phòng QL. ĐT-DN-LĐ, công chức phụ trách lĩnh vực đầu tư thẩm định hồ sơ, lấy ý kiến các cơ quan có liên quan. Sau khi có kết quả gửi về Ban Quản lý Khu kinh tế. Phòng QLĐT thẩm định, trình Lãnh đạo Ban duyệt và tham mưu trình UBND tỉnh xem xét phê duyệt Quyết định chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư (trường hợp từ chối phải thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do), chuyển Văn thư UBND tỉnh chuyển đến Bộ phận trả kết quả của TTPVHCC trả kết quả cho tổ chức, công dân theo hình thức đã đăng ký trước đó.	Không
2	Bước 2	Thẩm định và trình lãnh đạo Ban phê duyệt	CBCC phụ trách lĩnh vực đầu tư	18 ngày				
3	Bước 3	Lãnh đạo Ban phê duyệt, trình UBND	Trưởng Ban Quản lý Khu kinh tế	1 ngày				
4	Bước 4	UBND tỉnh phê duyệt	Lãnh đạo UBND tỉnh	6,5 ngày				
5	Bước 5	Trả kết quả	Bộ phận Trả kết quả của TTPVHCC	0,5 ngày				
Tổng thời gian giải quyết				27 ngày				

5. Điều chỉnh dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của Ban Quản lý, quy định tại khoản 2 Điều 32 của Luật Đầu tư. Mã số TTHC: 1.009759. DVC: Toàn trình

1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại (TTPVHCC)	01 ngày	Các Sở, ngành	Không	Sau khi tiếp nhận hồ sơ, Bộ phận tiếp nhận tại TTPVHCC chuyển hồ sơ đến	Không
---	--------	-----------------	---------------------------------	---------	---------------	-------	---	-------

2	Bước 2	Thẩm định và trình Lãnh đạo Ban phê duyệt	CBCC phụ trách lĩnh vực đầu tư	17 ngày	địa phương liên quan		phòng QL. ĐT-DN-LĐ, công chức phụ trách lĩnh vực đầu tư thẩm định hồ sơ, lấy ý kiến các cơ quan có liên quan. Sau khi có kết quả gửi về Ban Quản lý Khu kinh tế. Phòng QLĐT thẩm định, trình Lãnh đạo Ban phê duyệt Quyết định chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư (trường hợp từ chối phải thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do) chuyển Văn thư đóng dấu phát hành và chuyển đến Bộ phận trả kết quả của TTPVHCC trả kết quả cho tổ chức, công dân theo hình thức đã đăng ký trước đó.	
3	Bước 3	Phê duyệt, Phát hành	Trưởng Ban Quản lý Khu kinh tế	01 ngày				
			Văn thư	0,5 ngày				
4	Bước 4	Trả kết quả	Bộ phận Trả kết quả của TTPVHCC	0,5 ngày				
Tổng thời gian giải quyết				20 ngày				

6. Điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp dự án đã được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư và không thuộc diện chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư đối với dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của UBND cấp tỉnh hoặc Ban Quản lý. Mã số TTHC: 1.009760. DVC: Toàn trình

6.1. Điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp dự án đã được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư và không thuộc diện chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư đối với dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của UBND cấp tỉnh hoặc Ban Quản lý (Trường hợp 1: thay đổi tên dự án đầu tư, tên nhà đầu tư). Mã số TTHC: 1.009760. DVC: Toàn trình

1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại (TTPVHCC)	0,5 ngày	Không	Không	Sau khi tiếp nhận hồ sơ, Bộ phận tiếp nhận tại TTPVHCC chuyển hồ sơ đến phòng QL. ĐT-DN-LĐ, CBCC phụ trách lĩnh vực đầu tư thực hiện thẩm định hồ sơ, trình Lãnh đạo Phòng ĐTDNLĐ kiểm tra, nếu đủ điều kiện giải quyết thì trình Lãnh đạo Ban phê duyệt cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư điều chỉnh (trường hợp từ chối phải thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do) chuyển Văn thư đóng dấu phát hành và chuyển đến Bộ phận trả kết quả của TTPVHCC trả kết	Không
2	Bước 2	Thẩm định và trình Lãnh đạo Ban phê duyệt	CBCC phụ trách lĩnh vực đầu tư	1,25 ngày				
3	Bước 3	Phê duyệt, Phát hành	Trưởng Ban Quản lý Khu kinh tế	0,5 ngày				
			Văn thư	0,25 ngày				
4	Bước 4	Trả kết quả	Bộ phận Trả kết quả	0,5 ngày				

	4		của TTPVHCC				quả cho tổ chức, công dân theo hình thức đã đăng ký trước đó.	
			Tổng thời gian giải quyết	3 ngày				
6.2. Điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp dự án đã được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư và không thuộc diện chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư đối với dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của UBND cấp tỉnh hoặc Ban Quản lý (Trường hợp 2: thay đổi các nội dung khác tại Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư). Mã số TTHC: 1.009760. DVC: Toàn trình								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại (TTPVHCC)	0,5 ngày	Không	Không	Sau khi tiếp nhận hồ sơ, Bộ phận tiếp nhận tại TTPVHCC chuyển hồ sơ đến phòng QL. ĐT-DN-LĐ, CBCC phụ trách lĩnh vực đầu tư thực hiện thẩm định hồ sơ, trình Lãnh đạo Phòng ĐTDNLĐ kiểm tra, nếu đủ điều kiện giải quyết thì trình Lãnh đạo Ban phê duyệt cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư điều chỉnh (trường hợp từ chối phải thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do) chuyển Văn thư đóng dấu phát hành và chuyển đến Bộ phận trả kết quả của TTPVHCC trả kết quả cho tổ chức, công dân theo hình thức đã đăng ký trước đó.	Không
2	Bước 2	Thẩm định và trình Lãnh đạo Ban phê duyệt	CBCC phụ trách lĩnh vực đầu tư	4,25 ngày				
3	Bước 3	Phê duyệt, Phát hành	Trưởng Ban Quản lý Khu kinh tế	0,5 ngày				
			Văn thư	0,25 ngày				
4	Bước 4	Trả kết quả	Bộ phận Trả kết quả của TTPVHCC	0,5 ngày				
			Tổng thời gian giải quyết	6 ngày				
7. Điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp nhà đầu tư chuyển nhượng một phần hoặc toàn bộ dự án đầu tư đối với dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của UBND cấp tỉnh hoặc Ban Quản lý. Mã số TTHC: 1.009762. DVC: Toàn trình								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại (TTPVHCC)	01 ngày	Các Sở, ngành địa phương liên quan	UBND tỉnh	Sau khi tiếp nhận hồ sơ, Bộ phận tiếp nhận tại TTPVHCC chuyển hồ sơ đến phòng QL. ĐT-DN-LĐ, công chức phụ trách lĩnh vực đầu tư thẩm định hồ sơ, lấy ý kiến các cơ quan có liên quan. Sau khi có kết quả gửi về Ban Quản lý Khu kinh tế. Phòng QLĐT thẩm định, trình Lãnh đạo Ban duyệt và tham mưu trình	Không
2	Bước 2	Thẩm định và trình lãnh đạo Ban phê duyệt	CBCC phụ trách lĩnh vực đầu tư	18 ngày				
3	Bước 3	Lãnh đạo Ban phê duyệt, trình	Trưởng Ban Quản lý Khu kinh tế	01 ngày				

		UBND						UBND tỉnh xem xét phê duyệt Quyết định chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư (trường hợp từ chối phải thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do), chuyển Văn thư UBND tỉnh chuyển đến Bộ phận trả kết quả của TTPVHCC trả kết quả cho tổ chức, công dân theo hình thức đã đăng ký trước đó.	
4	Bước 4	UBND tỉnh phê duyệt	Lãnh đạo UBND tỉnh	6,5 ngày					
5	Bước 5	Trả kết quả	Bộ phận Trả kết quả của TTPVHCC	0,5 ngày					
Tổng thời gian giải quyết				27 ngày					

8. Điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp nhà đầu tư nhận chuyển nhượng dự án đầu tư là tài sản bảo đảm đối với dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của UBND cấp tỉnh hoặc Ban Quản lý. Mã số TTHC: 1.009763.DVC: Toàn trình

1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại (TTPVHCC)	01 ngày	Các Sở, ngành địa phương liên quan	UBND tỉnh	Sau khi tiếp nhận hồ sơ, Bộ phận tiếp nhận tại TTPVHCC chuyển hồ sơ đến phòng QL. ĐT-DN-LĐ, công chức phụ trách lĩnh vực đầu tư thẩm định hồ sơ, lấy ý kiến các cơ quan có liên quan. Sau khi có kết quả gửi về Ban Quản lý Khu kinh tế. Phòng QLĐT thẩm định, trình Lãnh đạo Ban duyệt và tham mưu trình UBND tỉnh xem xét phê duyệt Quyết định chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư (trường hợp từ chối phải thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do), chuyển Văn thư UBND tỉnh chuyển đến Bộ phận trả kết quả của TTPVHCC trả kết quả cho tổ chức, công dân theo hình thức đã đăng ký trước đó.	Không
2	Bước 2	Thẩm định và trình lãnh đạo Ban phê duyệt	CBCC phụ trách lĩnh vực đầu tư	18 ngày				
3	Bước 3	Lãnh đạo Ban phê duyệt, trình UBND	Trưởng Ban Quản lý Khu kinh tế	01 ngày				
4	Bước 4	UBND tỉnh phê duyệt	Lãnh đạo UBND tỉnh	6,5 ngày				
5	Bước 5	Trả kết quả	Bộ phận Trả kết quả của TTPVHCC	0,5 ngày				
Tổng thời gian giải quyết				27 ngày				

9. Điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp chia, tách, sáp nhập dự án đầu tư đối với dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của UBND cấp tỉnh hoặc Ban Quản lý. Mã số TTHC: 1.009764. DVC: Toàn trình

1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại (TTPVHCC)	01 ngày	Các Sở, ngành địa phương liên quan	UBND tỉnh	Sau khi tiếp nhận hồ sơ, Bộ phận tiếp nhận tại TTPVHCC chuyển hồ sơ đến phòng QL. ĐT-DN-LĐ, công chức phụ trách lĩnh vực đầu tư thẩm định hồ sơ, lấy ý kiến các cơ quan có liên quan. Sau khi có kết quả gửi về Ban Quản lý Khu kinh tế. Phòng QLĐT thẩm định, trình Lãnh đạo Ban duyệt và tham mưu trình UBND tỉnh xem xét phê duyệt Quyết định chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư (trường hợp từ chối phải thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do), chuyển Văn thư UBND tỉnh chuyển đến Bộ phận trả kết quả của TTPVHCC trả kết quả cho tổ chức, công dân theo hình thức đã đăng ký trước đó.	Không
2	Bước 2	Thẩm định và trình lãnh đạo Ban phê duyệt	CBCC phụ trách lĩnh vực đầu tư	18 ngày				
3	Bước 3	Lãnh đạo Ban phê duyệt, trình UBND	Trưởng Ban Quản lý Khu kinh tế	01 ngày				
4	Bước 4	UBND tỉnh phê duyệt	Lãnh đạo UBND tỉnh	6,5 ngày				
5	Bước 5	Trả kết quả	Bộ phận Trả kết quả của TTPVHCC	0,5 ngày				
Tổng thời gian giải quyết				27 ngày				

10. Điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp chia, tách, hợp nhất, sáp nhập, chuyển đổi loại hình tổ chức kinh tế đối với dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của UBND cấp tỉnh hoặc Ban Quản lý. Mã số TTHC: 1.009765.DVC: Toàn trình

1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại (TTPVHCC)	01 ngày	Các Sở, ngành địa phương liên quan	UBND tỉnh	Sau khi tiếp nhận hồ sơ, Bộ phận tiếp nhận tại TTPVHCC chuyển hồ sơ đến phòng QL. ĐT-DN-LĐ, công chức phụ trách lĩnh vực đầu tư thẩm định hồ sơ, lấy ý kiến các cơ quan có liên quan. Sau khi có kết quả gửi về Ban Quản lý Khu kinh tế. Phòng QLĐT thẩm định, trình Lãnh đạo Ban duyệt và tham mưu trình UBND tỉnh xem xét phê duyệt Quyết định chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư (trường hợp từ chối phải thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do),	Không
2	Bước 2	Thẩm định và trình lãnh đạo Ban phê duyệt	CBCC phụ trách lĩnh vực đầu tư	18 ngày				
3	Bước 3	Lãnh đạo Ban phê duyệt, trình UBND	Trưởng Ban Quản lý Khu kinh tế	01 ngày				
4	Bước 4	UBND tỉnh phê duyệt	Lãnh đạo UBND tỉnh	6,5 ngày				
5	Bước 5	Trả kết quả	Bộ phận Trả kết quả của TTPVHCC	0,5 ngày				

		Tổng thời gian giải quyết		27 ngày			chuyển Văn thư UBND tỉnh chuyển đến Bộ phận trả kết quả của TTPVHCC trả kết quả cho tổ chức, công dân theo hình thức đã đăng ký trước đó.	
11. Điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp sử dụng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất thuộc dự án đầu tư để góp vốn vào doanh nghiệp đối với dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của UBND cấp tỉnh hoặc Ban Quản lý. Mã số TTHC: 1.009766. DVC: Toàn trình								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại (TTPVHCC)	1 ngày	Các Sở, ngành địa phương liên quan	UBND tỉnh	Sau khi tiếp nhận hồ sơ, Bộ phận tiếp nhận tại TTPVHCC chuyển hồ sơ đến phòng QL. ĐT-DN-LĐ, công chức phụ trách lĩnh vực đầu tư thẩm định hồ sơ, lấy ý kiến các cơ quan có liên quan. Sau khi có kết quả gửi về Ban Quản lý Khu kinh tế. Phòng QLĐT thẩm định, trình Lãnh đạo Ban duyệt và tham mưu trình UBND tỉnh xem xét phê duyệt Quyết định chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư (trường hợp từ chối phải thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do), chuyển Văn thư UBND tỉnh chuyển đến Bộ phận trả kết quả của TTPVHCC trả kết quả cho tổ chức, công dân theo hình thức đã đăng ký trước đó.	Không
2	Bước 2	Thẩm định và trình Lãnh đạo Ban phê duyệt	CBCC phụ trách lĩnh vực đầu tư	18 ngày				
3	Bước 3	Lãnh đạo Ban phê duyệt, trình UBND	Trưởng Ban Quản lý Khu kinh tế	01 ngày				
4	Bước 4	UBND tỉnh phê duyệt	Lãnh đạo UBND tỉnh	6,5 ngày				
5	Bước 5	Trả kết quả	Bộ phận Trả kết quả của TTPVHCC	0,5 ngày				
	Tổng thời gian giải quyết			27 ngày				
12. Điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp sử dụng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất thuộc dự án đầu tư để hợp tác kinh doanh đối với dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của UBND cấp tỉnh hoặc Ban Quản lý. Mã số TTHC: 1.009767.DVC: Toàn trình								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại (TTPVHCC)	1 ngày	Các Sở, ngành	UBND tỉnh	Sau khi tiếp nhận hồ sơ, Bộ phận tiếp nhận tại TTPVHCC chuyển hồ sơ đến	Không

2	Bước 2	Thẩm định và trình Lãnh đạo Ban phê duyệt	CBCC phụ trách lĩnh vực đầu tư	18 ngày (bao gồm 12 ngày lấy ý kiến các sở, ngành)	có liên quan		phòng QL. ĐT-DN-LĐ, công chức phụ trách lĩnh vực đầu tư thẩm định hồ sơ, lấy ý kiến các cơ quan có liên quan. Sau khi có kết quả gửi về Ban Quản lý Khu kinh tế. Phòng QLĐT thẩm định, trình Lãnh đạo Ban duyệt và tham mưu trình UBND tỉnh xem xét phê duyệt Quyết định chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư (trường hợp từ chối phải thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do), chuyển Văn thư UBND tỉnh chuyển đến Bộ phận trả kết quả của TTPVHCC trả kết quả cho tổ chức, công dân theo hình thức đã đăng ký trước đó.	
3	Bước 3	Lãnh đạo Ban phê duyệt, trình UBND	Trưởng Ban Quản lý Khu kinh tế	1 ngày				
4	Bước 4	UBND tỉnh phê duyệt	Lãnh đạo tỉnh	6,5 ngày				
5	Bước 5	Trả kết quả	Bộ phận Trả kết quả của TTPVHCC	0,5 ngày				
Tổng thời gian giải quyết				27 ngày				

13. Điều chỉnh dự án đầu tư theo bản án, quyết định của tòa án, trọng tài đối với dự án đầu tư đã được chấp thuận chủ trương đầu tư (Khoản 3 Điều 54 Nghị định số 31/2021/NĐ-CP). Mã số TTTC: 1.009768.DVC: Toàn trình

1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại (TTPVHCC)	0,5 ngày	Không	UBND tỉnh	Sau khi tiếp nhận hồ sơ, Bộ phận tiếp nhận tại TTPVHCC chuyển hồ sơ đến phòng QL. ĐT-DN-LĐ, công chức phụ trách lĩnh vực đầu tư thẩm định hồ sơ, trình Lãnh đạo Ban duyệt và tham mưu trình UBND tỉnh xem xét phê duyệt Quyết định chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư (trường hợp từ chối phải thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do), chuyển Văn thư UBND tỉnh chuyển đến Bộ phận trả kết quả của TTPVHCC trả kết quả cho tổ chức, công dân theo hình	Không
2	Bước 2	Thẩm định và trình lãnh đạo Ban phê duyệt	CBCC phụ trách lĩnh vực đầu tư	3,5 ngày				
3	Bước 3	Lãnh đạo Ban phê duyệt, trình UBND	Trưởng Ban Quản lý Khu kinh tế	1 ngày				
4	Bước 4	UBND tỉnh phê duyệt	Lãnh đạo UBND tỉnh	4,5 ngày				
5	Bước 5	Trả kết quả	Bộ phận Trả kết quả của TTPVHCC	0,5 ngày				

		Tổng thời gian giải quyết		10 ngày			thức đã đăng ký trước đó.	
14. Điều chỉnh dự án đầu tư theo bản án, quyết định của tòa án, trọng tài đối với dự án đầu tư đã được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư và không thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư hoặc dự án đã được chấp thuận chủ trương đầu tư nhưng không thuộc trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 41 của Luật Đầu tư (Khoản 4 Điều 54 Nghị định số 31/2021/NĐ-CP). Mã số TTHC: 1.009769. DVC: Toàn trình								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại (TTPVHCC)	0,5 ngày	Không	Không	Sau khi tiếp nhận hồ sơ, Bộ phận tiếp nhận tại TTPVHCC chuyển hồ sơ đến phòng QL. ĐT-DN-LĐ, công chức phụ trách lĩnh vực đầu tư thẩm định hồ sơ, trình Lãnh đạo Phòng ĐTDNLĐ kiểm tra, nếu đủ điều kiện giải quyết thì trình Lãnh đạo Ban phê duyệt cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư điều chỉnh (trường hợp từ chối phải thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do), chuyển Văn thư đóng dấu phát hành và chuyển đến Bộ phận trả kết quả của TTPVHCC trả kết quả cho tổ chức, công dân theo hình thức đã đăng ký trước đó.	Không
2	Bước 2	Thẩm định và trình Lãnh đạo Ban phê duyệt	CBCC phụ trách lĩnh vực đầu tư	1,25 ngày				
3	Bước 3	Phê duyệt, Phát hành	Trưởng Ban Quản lý Khu kinh tế	0,5 ngày				
			Văn thư	0,25 ngày				
4	Bước 4	Trả kết quả	Bộ phận Trả kết quả của TTPVHCC	0,5 ngày				
		Tổng thời gian giải quyết		3 ngày				
15. Điều chỉnh, gia hạn thời hạn hoạt động của dự án đầu tư đối với dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của UBND cấp tỉnh hoặc Ban Quản lý. Mã số TTHC: 1.009770. DVC: Toàn trình								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại (TTPVHCC)	01 ngày	Các Sở, ngành địa phương liên quan	UBND tỉnh	Sau khi tiếp nhận hồ sơ, Bộ phận tiếp nhận tại TTPVHCC chuyển hồ sơ đến phòng QL. ĐT-DN-LĐ, công chức phụ trách lĩnh vực đầu tư thẩm định hồ sơ, lấy ý kiến các cơ quan có liên quan. Sau khi có kết quả gửi về Ban Quản lý Khu kinh tế. Phòng QLĐT thẩm định, trình Lãnh đạo Ban duyệt và tham mưu trình UBND tỉnh xem xét phê duyệt Quyết định chấp thuận điều chỉnh chủ trương	Không
2	Bước 2	Thẩm định và trình lãnh đạo Ban phê duyệt	CBCC phụ trách lĩnh vực đầu tư	10 ngày				
3	Bước 3	Lãnh đạo Ban phê duyệt, trình UBND	Trưởng Ban Quản lý Khu kinh tế	1 ngày				

4	Bước 4	UBND tỉnh phê duyệt	Lãnh đạo UBND tỉnh	2,5 ngày			đầu tư (trường hợp từ chối phải thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do), chuyển Văn thư UBND tỉnh chuyển đến Bộ phận trả kết quả của TTPVHCC trả kết quả cho tổ chức, công dân theo hình thức đã đăng ký trước đó.	
5	Bước 6	Trả kết quả	Bộ phận Trả kết quả của TTPVHCC	0,5 ngày				
Tổng thời gian giải quyết				15 ngày				

16. Ngừng hoạt động của dự án đầu tư đối với dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của UBND cấp tỉnh hoặc Ban Quản lý. Mã số TTHC: 1.009771. DVC: Toàn trình

1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại (TTPVHCC)	0,5 ngày	Không	Không	Sau khi tiếp nhận hồ sơ, Bộ phận tiếp nhận tại TTPVHCC chuyển hồ sơ đến phòng QL. ĐT-DN-LĐ, công chức phụ trách lĩnh vực đầu tư thẩm định hồ sơ, trình Lãnh đạo Phòng ĐTDNLĐ kiểm tra, nếu đủ điều kiện giải quyết thì trình Lãnh đạo Ban phê duyệt Quyết định ngừng hoạt động dự án đầu tư (trường hợp từ chối phải thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do), chuyển Văn thư đóng dấu phát hành và chuyển đến Bộ phận trả kết quả của TTPVHCC trả kết quả cho tổ chức, công dân theo hình thức đã đăng ký trước đó.	Không
2	Bước 2	Thẩm định và trình Lãnh đạo Ban phê duyệt	CBCC phụ trách lĩnh vực đầu tư	1,25 ngày				
3	Bước 3	Phê duyệt, Phát hành	Trưởng Ban Quản lý Khu kinh tế	0,5 ngày				
			Văn thư	0,25 ngày				
4	Bước 4	Trả kết quả	Bộ phận Trả kết quả của TTPVHCC	0,5 ngày				
Tổng thời gian giải quyết				3 ngày				

17. Chấm dứt hoạt động của dự án đầu tư. Mã số TTHC: 1.009772.DVC: Toàn trình

1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại (TTPVHCC)	0,5 ngày	Không	Không	Sau khi tiếp nhận hồ sơ, Bộ phận tiếp nhận tại TTPVHCC chuyển hồ sơ đến phòng QL. ĐT-DN-LĐ, công chức phụ trách lĩnh vực đầu tư thẩm định hồ sơ,	Không
---	--------	-----------------	---------------------------------	----------	-------	-------	--	-------

2	Bước 2	Thẩm định và trình Lãnh đạo Ban phê duyệt	CBCC phụ trách lĩnh vực đầu tư	0,5 ngày			trình Lãnh đạo Phòng ĐTDNLĐ kiểm tra, nếu đủ điều kiện giải quyết thì trình Lãnh đạo Ban phê duyệt thông báo việc chấm dứt hoạt động của dự án đầu tư cho các cơ quan liên quan (trường hợp từ chối phải thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do), chuyển Văn thư đóng dấu phát hành và chuyển đến Bộ phận trả kết quả của TTPVHCC trả kết quả cho tổ chức, công dân theo hình thức đã đăng ký trước đó.	
3	Bước 3	Phê duyệt, Phát hành	Trưởng Ban Quản lý Khu kinh tế	0,25 ngày				
			Văn thư	0,25 ngày				
4	Bước 4	Trả kết quả	Bộ phận Trả kết quả của TTPVHCC	0,5 ngày				
Tổng thời gian giải quyết				2 ngày				

18. Cấp lại hoặc hiệu đính Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư. Mã số TTHC: 1.009774.DVC: Toàn trình

18.1. Cấp lại hoặc hiệu đính Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư. Mã số TTHC: 1.009774.000.00.00.H10 (trường hợp cấp lại) - DVC: Toàn trình

1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại (TTPVHCC)	0,5 ngày	Không	Không	Sau khi tiếp nhận hồ sơ, Bộ phận tiếp nhận tại TTPVHCC chuyển hồ sơ đến phòng QL. ĐT-DN-LĐ, công chức phụ trách lĩnh vực đầu tư thẩm định hồ sơ, trình Lãnh đạo Phòng ĐTDNLĐ kiểm tra, nếu đủ điều kiện giải quyết thì trình Lãnh đạo Ban phê duyệt cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư (trường hợp từ chối phải thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do), chuyển Văn thư đóng dấu phát hành và chuyển đến Bộ phận trả kết quả của TTPVHCC trả kết quả cho tổ chức, công dân theo hình thức đã đăng ký trước đó.	Không
2	Bước 2	Thẩm định và trình Lãnh đạo Ban phê duyệt	CBCC phụ trách lĩnh vực đầu tư	1,25 ngày				
3	Bước 3	Phê duyệt, Phát hành	Trưởng Ban Quản lý Khu kinh tế	0,5 ngày				
			Văn thư	0,25 ngày				
4	Bước 4	Trả kết quả	Bộ phận Trả kết quả của TTPVHCC	0,5 ngày				
Tổng thời gian giải quyết				3 ngày				

18.2. Cấp lại hoặc hiệu đính Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư (trường hợp hiệu đính). Mã số TTHC: 1.009774.DVC: Toàn trình

1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại (TTPVHCC)	0,5 ngày	Không	Không	Sau khi tiếp nhận hồ sơ, Bộ phận tiếp nhận tại TTPVHCC chuyển hồ sơ đến	Không
---	--------	-----------------	---------------------------------	----------	-------	-------	---	-------

2	Bước 2	Thẩm định và trình Lãnh đạo Ban phê duyệt	CBCC phụ trách lĩnh vực đầu tư	0,5 ngày			phòng QL. ĐT-DN-LĐ, công chức phụ trách lĩnh vực đầu tư thẩm định hồ sơ, trình Lãnh đạo Phòng ĐTDNLĐ kiểm tra, nếu đủ điều kiện giải quyết thì trình Lãnh đạo Ban phê duyệt Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư hiệu đính (trường hợp từ chối phải thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do), chuyển Văn thư đóng dấu phát hành và chuyển đến Bộ phận trả kết quả của TTPVHCC trả kết quả cho tổ chức, công dân theo hình thức đã đăng ký trước đó.	
3	Bước 3	Phê duyệt, Phát hành	Trưởng Ban Quản lý Khu kinh tế	0,25 ngày				
			Văn thư	0,25 ngày				
4	Bước 4	Trả kết quả	Bộ phận Trả kết quả của TTPVHCC	0,5 ngày				
Tổng thời gian giải quyết				2 ngày				
19. Đổi Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư. Mã số TTHC: 1.009773.DVC: Toàn trình								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại (TTPVHCC)	0,5 ngày	Không	Không	Sau khi tiếp nhận hồ sơ, Bộ phận tiếp nhận tại TTPVHCC chuyển hồ sơ đến phòng QL. ĐT-DN-LĐ, công chức phụ trách lĩnh vực đầu tư thẩm định hồ sơ, trình Lãnh đạo Phòng ĐTDNLĐ kiểm tra, nếu đủ điều kiện giải quyết thì trình Lãnh đạo Ban phê duyệt cấp đổi Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư (trường hợp từ chối phải thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do), chuyển Văn thư đóng dấu phát hành và chuyển đến Bộ phận trả kết quả của TTPVHCC trả kết quả cho tổ chức, công dân theo hình thức đã đăng ký trước đó.	Không
2	Bước 2	Thẩm định và trình Lãnh đạo Ban phê duyệt	CBCC phụ trách lĩnh vực đầu tư	0,5 ngày				
3	Bước 3	Phê duyệt, Phát hành	Trưởng Ban Quản lý Khu kinh tế	0,25 ngày				
			Văn thư	0,25 ngày				
4	Bước 4	Trả kết quả	Bộ phận Trả kết quả của TTPVHCC	0,5 ngày				
Tổng thời gian giải quyết				2 ngày				
20. Thực hiện hoạt động đầu tư theo hình thức góp vốn, mua cổ phần, mua phần vốn góp đối với nhà đầu tư nước ngoài. Mã số TTHC: 1.009775.DVC: Toàn trình								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại (TTPVHCC)	1 ngày	Không	Không	Sau khi tiếp nhận hồ sơ, Bộ phận tiếp nhận tại TTPVHCC chuyển hồ sơ đến	Không

2	Bước 2	Thẩm định và trình Lãnh đạo Ban phê duyệt	CBCC phụ trách lĩnh vực đầu tư	4,5 ngày			phòng QL. ĐT-DN-LĐ, công chức phụ trách lĩnh vực đầu tư thẩm định hồ sơ, trình Lãnh đạo Phòng ĐTDNLĐ kiểm tra, nếu đủ điều kiện giải quyết thì trình Lãnh đạo Ban phê duyệt Thông báo về việc đáp ứng điều kiện góp vốn, mua cổ phần, mua lại phần vốn góp của nhà đầu tư nước ngoài (trường hợp từ chối phải thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do), chuyển Văn thư đóng dấu phát hành và chuyển đến Bộ phận trả kết quả của TTPVHCC trả kết quả cho tổ chức, công dân theo hình thức đã đăng ký trước đó.	
3	Bước 3	Phê duyệt, Phát hành	Trưởng Ban Quản lý Khu kinh tế	0,5 ngày				
			Văn thư	0,5 ngày				
4	Bước 4	Trả kết quả	Bộ phận Trả kết quả của TTPVHCC	0,5 ngày				
Tổng thời gian giải quyết				7 ngày				

21. Thành lập văn phòng điều hành của nhà đầu tư nước ngoài trong hợp đồng BCC. Mã số TTHC: 1.009776.DVC: Toàn trình

1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại (TTPVHCC)	1 ngày	Không	Không	Sau khi tiếp nhận hồ sơ, Bộ phận tiếp nhận tại TTPVHCC chuyển hồ sơ đến phòng QL. ĐT-DN-LĐ, công chức phụ trách lĩnh vực đầu tư thẩm định hồ sơ, trình Lãnh đạo Phòng ĐTDNLĐ kiểm tra, nếu đủ điều kiện giải quyết thì trình Lãnh đạo Ban phê duyệt Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động văn phòng điều hành (trường hợp từ chối phải thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do), chuyển Văn thư đóng dấu phát hành và chuyển đến Bộ phận trả kết quả của TTPVHCC trả kết quả cho tổ chức, công dân theo hình thức đã đăng ký trước đó.	Không
2	Bước 2	Thẩm định và trình Lãnh đạo Ban phê duyệt	CBCC phụ trách lĩnh vực đầu tư	4,5 ngày				
3	Bước 3	Phê duyệt, Phát hành	Trưởng Ban Quản lý Khu kinh tế	0,5 ngày				
			Văn thư	0,5 ngày				
4	Bước 4	Trả kết quả	Bộ phận Trả kết quả của TTPVHCC	0,5 ngày				
Tổng thời gian giải quyết				7 ngày				

22. Chấm dứt hoạt động văn phòng điều hành của nhà đầu tư nước ngoài trong hợp đồng BCC. Mã số TTHC: 1.009777.DVC: Toàn trình

1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại (TTPVHCC)	01 ngày	Không	Không	Sau khi tiếp nhận hồ sơ, Bộ phận tiếp nhận tại TTPVHCC chuyển hồ sơ đến phòng QL. ĐT-DN-LĐ, công chức phụ trách lĩnh vực đầu tư thẩm định hồ sơ, trình Lãnh đạo Phòng ĐTDNLĐ kiểm tra, nếu đủ điều kiện giải quyết thì trình Lãnh đạo Ban phê duyệt Quyết định thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của văn phòng điều hành (trường hợp từ chối phải thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do), chuyển Văn thư đóng dấu phát hành và chuyển đến Bộ phận trả kết quả của TTPVHCC trả kết quả cho tổ chức, công dân theo hình thức đã đăng ký trước đó.	Không
2	Bước 2	Thẩm định và trình Lãnh đạo Ban phê duyệt	CBCC phụ trách lĩnh vực đầu tư	4,5 ngày				
3	Bước 3	Phê duyệt, Phát hành	Trưởng Ban Quản lý Khu kinh tế	0,5 ngày				
			Văn thư	0,5 ngày				
4	Bước 4	Trả kết quả	Bộ phận Trả kết quả của TTPVHCC	0,5 ngày				
Tổng thời gian giải quyết				7 ngày				

II. Lĩnh vực Thương mại quốc tế

1. Cấp Giấy phép thành lập văn phòng đại diện của Thương nhân nước ngoài tại Việt Nam. Mã số TTHC: 2.000063.DVC: Toàn trình

1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại (TTPVHCC)	01 ngày	Không	Không	Sau khi tiếp nhận hồ sơ, Bộ phận tiếp nhận tại TTPVHCC chuyển hồ sơ đến phòng QL. ĐT-DN-LĐ, công chức phụ trách lĩnh vực đầu tư thẩm định hồ sơ, trình Lãnh đạo Phòng ĐTDNLĐ kiểm tra, nếu đủ điều kiện giải quyết thì trình Lãnh đạo Ban phê duyệt cấp Giấy phép thành lập văn phòng đại diện (trường hợp từ chối phải thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do), chuyển Văn thư đóng dấu phát hành và chuyển đến Bộ phận trả	3.000.000 đ (theo Thông tư 143/2016/TT-BTC ngày 26/9/2016 của Bộ Tài chính)
2	Bước 2	Thẩm định và trình Lãnh đạo Ban phê duyệt	CBCC phụ trách lĩnh vực đầu tư	04 ngày				
3	Bước 3	Phê duyệt, Phát hành	Trưởng Ban Quản lý Khu kinh tế	01 ngày				
			Văn thư	0,5 ngày				

4	Bước 4	Trả kết quả	Bộ phận Trả kết quả của TTPVHCC	0,5 ngày			kết quả của TTPVHCC trả kết quả cho tổ chức, công dân theo hình thức đã đăng ký trước đó.	
Tổng thời gian giải quyết				7 ngày				
2. Thủ tục Cấp lại Giấy phép thành lập văn phòng đại diện của Thương nhân nước ngoài tại Việt Nam. Mã số TTHC: 2.000450.DVC: Toàn trình								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại (TTPVHCC)	01 ngày	Không	Không	Sau khi tiếp nhận hồ sơ, Bộ phận tiếp nhận tại TTPVHCC chuyển hồ sơ đến phòng QL. ĐT-DN-LĐ, công chức phụ trách lĩnh vực đầu tư thẩm định hồ sơ, trình Lãnh đạo Phòng ĐTDNLĐ kiểm tra, nếu đủ điều kiện giải quyết thì trình Lãnh đạo Ban phê duyệt cấp lại Giấy phép thành lập văn phòng đại diện (trường hợp từ chối phải thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do), chuyển Văn thư đóng dấu phát hành và chuyển đến Bộ phận trả kết quả của TTPVHCC trả kết quả cho tổ chức, công dân theo hình thức đã đăng ký trước đó.	1.500.000 đ (theo Thông tư 143/2016/TT-BTC ngày 26/9/2016 của Bộ Tài chính)
2	Bước 2	Thẩm định và trình Lãnh đạo Ban phê duyệt	CBCC phụ trách lĩnh vực đầu tư	4 ngày				
3	Bước 3	Phê duyệt, Phát hành	Trưởng Ban Quản lý Khu kinh tế	01 ngày				
			Văn thư	0,5 ngày				
4	Bước 4	Trả kết quả	Bộ phận Trả kết quả của TTPVHCC	0,5 ngày				
Tổng thời gian giải quyết				7 ngày				
3. Thủ tục Gia hạn Giấy phép thành lập văn phòng đại diện của Thương nhân nước ngoài tại Việt Nam. Mã số TTHC: 2.000327.DVC: Toàn trình								
3.1. Thủ tục Gia hạn Giấy phép thành lập văn phòng đại diện của Thương nhân nước ngoài tại Việt Nam (trường hợp đã được quy định tại Văn bản QPPL chuyên ngành). Mã số TTHC: 2.000327.DVC: Toàn trình								

1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại (TTPVHCC)	1 ngày	Không	Không	Sau khi tiếp nhận hồ sơ, Bộ phận tiếp nhận tại TTPVHCC chuyển hồ sơ đến phòng QL. ĐT-DN-LĐ, công chức phụ trách lĩnh vực đầu tư thẩm định hồ sơ, trình Lãnh đạo Phòng ĐTDNLĐ kiểm tra, nếu đủ điều kiện giải quyết thì trình Lãnh đạo Ban phê duyệt gia hạn Giấy phép thành lập văn phòng đại diện (trường hợp từ chối phải thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do), chuyển Văn thư đóng dấu phát hành và chuyển đến Bộ phận trả kết quả của TTPVHCC trả kết quả cho tổ chức, công dân theo hình thức đã đăng ký trước đó.	1.500.000 đ (theo Thông tư 143/2016/TT-BTC ngày 26/9/2016 của Bộ Tài chính)
2	Bước 2	Thẩm định và trình Lãnh đạo Ban phê duyệt	CBCC phụ trách lĩnh vực đầu tư	4 ngày				
3	Bước 3	Phê duyệt, Phát hành	Trưởng Ban Quản lý Khu kinh tế	1 ngày				
			Văn thư	0,5 ngày				
4	Bước 4	Trả kết quả	Bộ phận Trả kết quả của TTPVHCC	0,5 ngày				
Tổng thời gian giải quyết				7 ngày				

3.2. Thủ tục Gia hạn Giấy phép thành lập văn phòng đại diện của Thương nhân nước ngoài tại Việt Nam (trường hợp chưa được quy định tại Văn bản QPPL chuyên ngành). Mã số TTHC: 2.000327.DVC: Toàn trình

1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại (TTPVHCC)	1 ngày	Các bộ, ngành có liên quan	Không	Sau khi tiếp nhận hồ sơ, Bộ phận tiếp nhận tại TTPVHCC chuyển hồ sơ đến phòng QL. ĐT-DN-LĐ, công chức phụ trách lĩnh vực đầu tư thẩm định hồ sơ, lấy ý kiến các cơ quan có liên quan. Sau khi có kết quả gửi về Ban Quản lý Khu kinh tế. Phòng QLĐT thẩm định, trình Lãnh đạo Ban phê duyệt gia hạn Giấy phép thành lập văn phòng đại diện (trường hợp từ chối phải thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do), chuyển Văn thư đóng dấu phát hành và chuyển đến Bộ phận trả kết quả của TTPVHCC trả	1.500.000 đ (theo Thông tư 143/2016/TT-BTC ngày 26/9/2016 của Bộ Tài chính)
2	Bước 2	Thẩm định và trình Lãnh đạo Ban phê duyệt	CBCC phụ trách lĩnh vực đầu tư	10 ngày				
3	Bước 3	Phê duyệt, Phát hành	Trưởng Ban Quản lý Khu kinh tế	1 ngày				
			Văn thư	0,5 ngày				
4	Bước 4	Trả kết quả	Bộ phận Trả kết quả của TTPVHCC	0,5 ngày				

	Tổng thời gian giải quyết		13 ngày				kết quả cho tổ chức, công dân theo hình thức đã đăng ký trước đó.	
4. Điều chỉnh Giấy phép thành lập văn phòng đại diện của Thương nhân nước ngoài trong các KCN. Mã số TTHC: 2.000347.DVC: Toàn trình								
4.1. Điều chỉnh Giấy phép thành lập văn phòng đại diện của Thương nhân nước ngoài trong các KCN (trường hợp được quy định tại Văn bản QPPL chuyên ngành). Mã số TTHC: 2.000347.DVC: Toàn trình								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại (TTPVHCC)	1 ngày	Không	Không	Sau khi tiếp nhận hồ sơ, Bộ phận tiếp nhận tại TTPVHCC chuyển hồ sơ đến phòng QL. ĐT-DN-LĐ, công chức phụ trách lĩnh vực đầu tư thẩm định hồ sơ, trình Lãnh đạo Phòng ĐTDNLĐ kiểm tra, nếu đủ điều kiện giải quyết thì trình Lãnh đạo Ban phê duyệt điều chỉnh Giấy phép thành lập văn phòng đại diện (trường hợp từ chối phải thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do), chuyển Văn thư đóng dấu phát hành và chuyển đến Bộ phận trả kết quả của TTPVHCC trả kết quả cho tổ chức, công dân theo hình thức đã đăng ký trước đó.	Không
2	Bước 2	Thẩm định và trình Lãnh đạo Ban phê duyệt	CBCC phụ trách lĩnh vực đầu tư	4 ngày				
3	Bước 3	Phê duyệt, Phát hành	Trưởng Ban Quản lý Khu kinh tế	1 ngày				
			Văn thư	0,5 ngày				
4	Bước 4	Trả kết quả	Bộ phận Trả kết quả của TTPVHCC	0,5 ngày				
Tổng thời gian giải quyết				07 ngày				
4.2. Điều chỉnh Giấy phép thành lập văn phòng đại diện của Thương nhân nước ngoài trong các KCN (trường hợp chưa được quy định tại Văn bản QPPL chuyên ngành). Mã số TTHC: 2.000347.DVC: Toàn trình								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại (TTPVHCC)	1 ngày	Các bộ, ngành có liên quan	Không	Sau khi tiếp nhận hồ sơ, Bộ phận tiếp nhận tại TTPVHCC chuyển hồ sơ đến phòng QL. ĐT-DN-LĐ, công chức phụ trách lĩnh vực đầu tư thẩm định hồ sơ, lấy ý kiến các cơ quan có liên quan. Sau	Không
2	Bước 2	Thẩm định và trình Lãnh đạo Ban phê duyệt	CBCC phụ trách lĩnh vực đầu tư	10 ngày				

3	Bước 3	Phê duyệt, Phát hành	Trưởng Ban Quản lý Khu kinh tế	1 ngày			khi có kết quả gửi về Ban Quản lý Khu kinh tế. Phòng QLĐT thẩm định, trình Lãnh đạo Ban phê duyệt điều chỉnh Giấy phép thành lập văn phòng đại diện (trường hợp từ chối phải thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do), chuyển Văn thư đóng dấu phát hành và chuyển đến Bộ phận trả kết quả của TTPVHCC trả kết quả cho tổ chức, công dân theo hình thức đã đăng ký trước đó.	
			Văn thư	0,5 ngày				
4	Bước 4	Trả kết quả	Bộ phận Trả kết quả của TTPVHCC	0,5 ngày				
Tổng thời gian giải quyết			13 ngày					

5. Chấm dứt hoạt động của Văn phòng đại diện của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam. Mã TTHC: 2.000314.DVC: Toàn trình

1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại (TTPVHCC)	0,5 ngày	Không	Không	Sau khi tiếp nhận hồ sơ, Bộ phận tiếp nhận tại TTPVHCC chuyển hồ sơ đến phòng QL. ĐT-DN-LĐ, công chức phụ trách lĩnh vực đầu tư thẩm định hồ sơ, trình Lãnh đạo Phòng ĐTDNLD kiểm tra, nếu đủ điều kiện giải quyết thì trình Lãnh đạo Ban phê duyệt Thông báo chấm dứt hoạt động của Văn phòng đại diện (trường hợp từ chối phải thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do), chuyển Văn thư đóng dấu phát hành và chuyển đến Bộ phận trả kết quả của TTPVHCC trả kết quả cho tổ chức, công dân theo hình thức đã đăng ký trước đó.	Không
2	Bước 2	Thẩm định và trình Lãnh đạo Ban phê duyệt	CBCC phụ trách lĩnh vực đầu tư	1 ngày				
3	Bước 3	Phê duyệt, Phát hành	Trưởng Ban Quản lý Khu kinh tế	0,5 ngày				
			Văn thư	0,5 ngày				
4	Bước 4	Trả kết quả	Bộ phận Trả kết quả của TTPVHCC	0,5 ngày				
Tổng thời gian giải quyết			3 ngày					

III. LĨNH VỰC VIỆC LÀM

1. Xác nhận người lao động nước ngoài không thuộc diện cấp giấy phép lao động. Mã số TTHC: 1.000459.DVC: Toàn trình

1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ và chuyển về Ban	Bộ phận tiếp nhận tại (TTPVHCC) + Bruu chính	0,5 ngày	Không	Không	Sau khi tiếp nhận hồ sơ, Bộ phận tiếp nhận tại TTPVHCC chuyển hồ sơ đến phòng QL. ĐT-DN-LĐ. Công chức phụ trách lĩnh vực lao động – doanh nghiệp thẩm định hồ sơ, trình Lãnh đạo Phòng ĐTDNLĐ kiểm tra, nếu đủ điều kiện giải quyết thì trình Lãnh đạo Ban phê duyệt (trường hợp từ chối phải thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do), chuyển Văn thư đóng dấu phát hành và chuyển đến Bộ phận trả kết quả của TTPVHCC trả kết quả cho tổ chức, công dân theo hình thức đã đăng ký trước đó.	Không
2	Bước 2	Thẩm định và trình Lãnh đạo Ban phê duyệt	Lãnh đạo Phòng ĐTDNLĐ và công chức phụ trách lĩnh vực lao động – doanh nghiệp	03 ngày				
3	Bước 3	Phê duyệt, Phát hành	Phó Trưởng Ban	0,75 ngày				
			Văn thư	0,25 ngày				
4	Bước 4	Trả kết quả	Bruu chính + Bộ phận Trả kết quả của TTPVHCC	0,5 ngày				
Tổng thời gian giải quyết				5 ngày				

2. Cấp giấy phép lao động cho người nước ngoài làm việc tại Việt Nam. Mã số TTHC: 2.000205.DVC: Toàn trình

1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ và chuyển về Ban	Bộ phận tiếp nhận tại (TTPVHCC) + Bruu chính	0,5 ngày	Không	Không	Sau khi tiếp nhận hồ sơ, Bộ phận tiếp nhận tại TTPVHCC chuyển hồ sơ đến phòng QL. ĐT-DN-LĐ. Công chức phụ trách lĩnh vực lao động – doanh nghiệp thẩm định hồ sơ, trình Lãnh đạo Phòng ĐTDNLĐ kiểm tra, nếu đủ điều kiện giải quyết thì trình Lãnh đạo Ban phê duyệt (trường hợp từ chối phải thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do), chuyển Văn thư đóng dấu phát hành và chuyển đến Bộ phận trả kết quả của TTPVHCC trả kết quả cho tổ chức, công dân theo hình	600.000đ (Nghị quyết số 24/2021/NQ-HĐND ngày 07/12/2021 của HĐND tỉnh
2	Bước 2	Thẩm định và trình Lãnh đạo Ban phê duyệt	Lãnh đạo Phòng ĐTDNLĐ và công chức phụ trách lĩnh vực lao động – doanh nghiệp	03 ngày				
3	Bước 3	Phê duyệt, Phát hành	Phó Trưởng Ban	0,75 ngày				
			Văn thư	0,25 ngày				

4	Bước 4	Trả kết quả	Bưu chính + Bộ phận Trả kết quả của TTPVHCC	0,5 ngày			thức đã đăng ký trước đó.	
Tổng thời gian giải quyết				5 ngày				
3. Cấp lại giấy phép lao động cho người nước ngoài tại Việt Nam. Mã số TTHC: 2.000192.DVC: Toàn trình								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ và chuyển về Ban	Bộ phận tiếp nhận tại (TTPVHCC) + Bưu chính	0,5 ngày	Không	Không	Sau khi tiếp nhận hồ sơ, Bộ phận tiếp nhận tại TTPVHCC chuyển hồ sơ đến phòng QL. ĐT-DN-LĐ. Công chức phụ trách lĩnh vực lao động – doanh nghiệp thẩm định hồ sơ, trình Lãnh đạo Phòng ĐTDNLĐ kiểm tra, nếu đủ điều kiện giải quyết thì trình Lãnh đạo Ban phê duyệt (trường hợp từ chối phải thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do), chuyển Văn thư đóng dấu phát hành và chuyển đến Bộ phận trả kết quả của TTPVHCC trả kết quả cho tổ chức, công dân theo hình thức đã đăng ký trước đó.	450.000đ (Nghị quyết số 24/2021/NQ-HĐND ngày 07/12/2021 của HĐND tỉnh
2	Bước 2	Thẩm định và trình Lãnh đạo Ban phê duyệt	Lãnh đạo Phòng ĐTDNLĐ và công chức phụ trách lĩnh vực lao động – doanh nghiệp	1,5 ngày				
3	Bước 3	Phê duyệt, Phát hành	Phó Trưởng Ban	0,25 ngày				
			Văn thư	0,25 ngày				
4	Bước 4	Trả kết quả	Bưu chính + Bộ phận Trả kết quả của TTPVHCC	0,5 ngày				
Tổng thời gian giải quyết				3 ngày				
4. Gia hạn giấy phép lao động cho người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam. Mã số TTHC: 1.009811.DVC: Toàn trình								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ và chuyển về Ban	Bộ phận tiếp nhận tại (TTPVHCC) + Bưu chính	0,5 ngày	Không	Không	Sau khi tiếp nhận hồ sơ, Bộ phận tiếp nhận tại TTPVHCC chuyển hồ sơ đến phòng QL. ĐT-DN-LĐ. Công chức phụ	450.000đ (Nghị quyết số

2	Bước 2	Thẩm định và trình Lãnh đạo Ban phê duyệt	Lãnh đạo Phòng ĐTDNLĐ và công chức phụ trách lĩnh vực lao động – doanh nghiệp	03 ngày			trách lĩnh vực lao động – doanh nghiệp thẩm định hồ sơ, trình Lãnh đạo Phòng ĐTDNLĐ kiểm tra, nếu đủ điều kiện giải quyết thì trình Lãnh đạo Ban phê duyệt (trường hợp từ chối phải thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do), chuyển Văn thư đóng dấu phát hành và chuyển đến Bộ phận trả kết quả của TTPVHCC trả kết quả cho tổ chức, công dân theo hình thức đã đăng ký trước đó.	24/2021/ NQ- HĐND ngày 07/12/202 1 của HĐND tỉnh
3	Bước 3	Phê duyệt, Phát hành	Phó Trưởng Ban	0,75 ngày				
			Văn thư	0,25 ngày				
4	Bước 4	Trả kết quả	Bưu chính + Bộ phận Trả kết quả của TTPVHCC	0,5 ngày				
Tổng thời gian giải quyết				5 ngày				

IV. LĨNH VỰC LAO ĐỘNG

1. Đăng ký nội quy lao động của doanh nghiệp. Mã số TTHC: 2.001955.DVC: Toàn trình

1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ và chuyển về Ban	Bộ phận tiếp nhận tại (TTPVHCC) + Bưu chính	0,5 ngày	Không	Không	Sau khi tiếp nhận hồ sơ, Bộ phận tiếp nhận tại TTPVHCC chuyển hồ sơ đến phòng QL. ĐT-DN-LĐ. Công chức phụ trách lĩnh vực lao động – doanh nghiệp thẩm định hồ sơ, trình Lãnh đạo Phòng ĐTDNLĐ kiểm tra, nếu đủ điều kiện giải quyết thì trình Lãnh đạo Ban phê duyệt (trường hợp từ chối phải thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do), chuyển Văn thư đóng dấu phát hành và chuyển đến Bộ phận trả kết quả của TTPVHCC trả kết quả cho tổ chức, công dân theo hình thức đã đăng ký trước đó.	Không
2	Bước 2	Thẩm định và trình Lãnh đạo Ban phê duyệt	Lãnh đạo Phòng ĐTDNLĐ và công chức phụ trách lĩnh vực lao động – doanh nghiệp	4,75 ngày				
3	Bước 3	Phê duyệt, Phát hành	Phó Trưởng Ban	01 ngày				
			Văn thư	0,25 ngày				
4	Bước 4	Trả kết quả	Bưu chính + Bộ phận Trả kết quả của	0,5 ngày				

			TTPVHCC					
	Tổng thời gian giải quyết			7 ngày				

V. LĨNH VỰC QUẢN LÝ LAO ĐỘNG NGOÀI NƯỚC

1. Đăng ký hợp đồng nhận lao động thực tập thời hạn dưới 90 ngày. Mã số TTHC: 1.005132.DVC: Toàn trình

1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ và chuyển về Ban	Bộ phận tiếp nhận tại (TTPVHCC) + Bru chính	0,5 ngày	Không	Không	Sau khi tiếp nhận hồ sơ, Bộ phận tiếp nhận tại TTPVHCC chuyển hồ sơ đến phòng QL. ĐT-DN-LĐ. Công chức phụ trách lĩnh vực lao động – doanh nghiệp thẩm định hồ sơ, trình Lãnh đạo Phòng ĐTDNLD kiểm tra, nếu đủ điều kiện giải quyết thì trình Lãnh đạo Ban phê duyệt (trường hợp từ chối phải thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do), chuyển Văn thư đóng dấu phát hành và chuyển đến Bộ phận trả kết quả của TTPVHCC trả kết quả cho tổ chức, công dân theo hình thức đã đăng ký trước đó.	Không
2	Bước 2	Thẩm định và trình Lãnh đạo Ban phê duyệt	Lãnh đạo Phòng ĐTDNLD và công chức phụ trách lĩnh vực lao động – doanh nghiệp	03 ngày				
3	Bước 3	Phê duyệt, Phát hành	Phó Trưởng Ban	0,75 ngày				
			Văn thư	0,25 ngày				
4	Bước 4	Trả kết quả	Bru chính + Bộ phận Trả kết quả của TTPVHCC	0,5 ngày				
	Tổng thời gian giải quyết			5 ngày				

VI. LĨNH VỰC HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG

1. Thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng/điều chỉnh Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng. Mã số TTHC: 1.009972.DVC: Toàn trình

1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại (TTPVHCC)	0,5 ngày	Không	Không	Sau khi tiếp nhận hồ sơ, Bộ phận tiếp nhận tại TTPVHCC chuyển hồ sơ đến	Theo Thông tư
---	--------	-----------------	---------------------------------	----------	-------	-------	---	---------------

2	Bước 2	Thẩm định và trình Lãnh đạo Ban phê duyệt	CBCC phụ trách lĩnh vực QH-XD	10,75 ngày			phòng QL. QH-XD-TN-MT, công chức phụ trách lĩnh vực QH-XD thẩm định hồ sơ, trình Lãnh đạo Phòng QH-XD-TN-MT kiểm tra, nếu đủ điều kiện giải quyết thì trình Lãnh đạo Ban phê duyệt Thông báo kết quả thẩm định báo cáo nghiên cứu khả thi ĐTXD dự án (trường hợp từ chối phải thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do), chuyển Văn thư đóng dấu phát hành và chuyển đến Bộ phận trả kết quả của TTPVHCC trả kết quả cho tổ chức, công dân theo hình thức đã đăng ký trước đó.	số 209/2016/TT-BTC ngày 10/11/2016 của Bộ Tài chính
3	Bước 3	Phê duyệt, Phát hành	Phó Trưởng ban	1 ngày				
			Văn thư	0,25 ngày				
4	Bước 4	Trả kết quả	Bộ phận Trả kết quả của TTPVHCC	0,5 ngày				
Tổng thời gian giải quyết				13 ngày				
2. Cấp giấy phép xây dựng công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo /Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án). Mã số TTHC: 1.009974.DVC: Toàn trình								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại (TTPVHCC)	0,5 ngày	Không	Không	Sau khi tiếp nhận hồ sơ, Bộ phận tiếp nhận tại TTPVHCC chuyển hồ sơ đến phòng QL. QH-XD-TN-MT, công chức phụ trách lĩnh vực QH-XD thẩm định hồ sơ, trình Lãnh đạo Phòng QH-XD-TN-MT kiểm tra, nếu đủ điều kiện giải quyết thì trình Lãnh đạo Ban phê duyệt cấp Giấy phép xây dựng (trường hợp từ chối phải thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do), chuyển Văn thư đóng dấu phát hành và chuyển đến Bộ phận trả kết quả của TTPVHCC trả kết quả cho tổ chức, công dân theo hình thức đã đăng ký trước đó.	150.000đ (Nghị quyết số 09/2018/NQ-HĐND ngày 12/7/2018 của HĐND tỉnh Bình Phước)
2	Bước 2	Thẩm định và trình Lãnh đạo Ban phê duyệt	CBCC phụ trách lĩnh vực QH-XD	7,75 ngày				
3	Bước 3	Phê duyệt, Phát hành	Phó Trưởng ban	1 ngày				
			Văn thư	0,25 ngày				
4	Bước 4	Trả kết quả	Bộ phận Trả kết quả của TTPVHCC	0,5 ngày				
Tổng thời gian giải quyết				10 ngày				

3. Cấp giấy phép xây dựng sửa chữa, cải tạo đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (công trình Không theo tuyển/Theo tuyển trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyển/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyển trong đô thị/Dự án). Mã số hồ sơ: 1.009.975.DVC: Toàn trình								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại (TTPVHCC)	0,5 ngày	Không	Không	Sau khi tiếp nhận hồ sơ, Bộ phận tiếp nhận tại TTPVHCC chuyển hồ sơ đến phòng QL. QH-XD-TN-MT, công chức phụ trách lĩnh vực QH-XD thẩm định hồ sơ, trình Lãnh đạo Phòng QH-XD-TN-MT kiểm tra, nếu đủ điều kiện giải quyết thì trình Lãnh đạo Ban phê duyệt cấp Giấy phép xây dựng (trường hợp từ chối phải thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do), chuyển Văn thư đóng dấu phát hành và chuyển đến Bộ phận trả kết quả của TTPVHCC trả kết quả cho tổ chức, công dân theo hình thức đã đăng ký trước đó.	150.000đ (Nghị quyết số 09/2018/NQ-HĐND ngày 12/7/2018 của HĐND tỉnh Bình Phước)
2	Bước 2	Thẩm định và trình Lãnh đạo Ban phê duyệt	CBCC phụ trách lĩnh vực QH-XD	7,75 ngày				
3	Bước 3	Phê duyệt, Phát hành	Phó Trưởng ban	1 ngày				
			Văn thư	0,25 ngày				
4	Bước 4	Trả kết quả	Bộ phận Trả kết quả của TTPVHCC	0,5 ngày				
Tổng thời gian giải quyết				10 ngày				
4. Cấp điều chỉnh giấy phép xây dựng đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (công trình Không theo tuyển/Theo tuyển trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo /Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyển/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyển trong đô thị/Dự án). Mã số TTHC: 1.009977.DVC: Toàn trình								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại (TTPVHCC)	0,5 ngày	Không	Không	Sau khi tiếp nhận hồ sơ, Bộ phận tiếp nhận tại TTPVHCC chuyển hồ sơ đến phòng QL. QH-XD-TN-MT, công chức phụ trách lĩnh vực QH-XD thẩm định hồ sơ, trình Lãnh đạo Phòng QH-XD-TN-MT kiểm tra, nếu đủ điều kiện giải quyết thì trình Lãnh đạo Ban phê duyệt điều chỉnh Giấy phép xây dựng (trường hợp từ chối phải thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do), chuyển Văn thư đóng dấu phát hành và chuyển đến Bộ phận trả kết	20.000đ (Nghị quyết số 09/2018/NQ-HĐND ngày 12/7/2018 của HĐND tỉnh Bình
2	Bước 2	Thẩm định và trình Lãnh đạo Ban phê duyệt	CBCC phụ trách lĩnh vực QH-XD	3,25 ngày				
3	Bước 3	Phê duyệt, Phát hành	Phó Trưởng ban	0,5 ngày				
			Văn thư	0,25 ngày				
4	Bước 4	Trả kết quả	Bộ phận Trả kết quả của TTPVHCC	0,5 ngày				

		Tổng thời gian giải quyết		5 ngày			quả của TTPVHCC trả kết quả cho tổ chức, công dân theo hình thức đã đăng ký trước đó.	Phước
5. Gia hạn giấy phép xây dựng đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (công trình Không theo tuyển/Theo tuyển trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo /Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyển/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyển trong đô thị/Dự án). Mã số TTHC: 1.009978.DVC: Toàn trình								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại (TTPVHCC)	0,25 ngày	Không	Không	Sau khi tiếp nhận hồ sơ, Bộ phận tiếp nhận tại TTPVHCC chuyển hồ sơ đến phòng QL. QH-XD-TN-MT, công chức phụ trách lĩnh vực QH-XD thẩm định hồ sơ, trình Lãnh đạo Phòng QH-XD-TN-MT kiểm tra, nếu đủ điều kiện giải quyết thì trình Lãnh đạo Ban phê duyệt gia hạn Giấy phép xây dựng (trường hợp từ chối phải thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do), chuyển Văn thư đóng dấu phát hành và chuyển đến Bộ phận trả kết quả của TTPVHCC trả kết quả cho tổ chức, công dân theo hình thức đã đăng ký trước đó.	20.000đ (Nghị quyết số 09/2018/NQ-HĐND ngày 12/7/2018 của HĐND tỉnh Bình Phước
2	Bước 2	Thẩm định và trình Lãnh đạo Ban phê duyệt	CBCC phụ trách lĩnh vực QH-XD	1,75 ngày				
3	Bước 3	Phê duyệt, Phát hành	Phó Trưởng ban	0,5 ngày				
			Văn thư	0,25 ngày				
4	Bước 4	Trả kết quả	Bộ phận Trả kết quả của TTPVHCC	0,25 ngày				
		Tổng thời gian giải quyết		3 ngày				
6. Cấp lại giấy phép xây dựng đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (công trình Không theo tuyển/Theo tuyển trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo /Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyển/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyển trong đô thị/Dự án). Mã số TTHC: 1.009979.DVC: Toàn trình								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại (TTPVHCC)	0,25 ngày	Không	Không	Sau khi tiếp nhận hồ sơ, Bộ phận tiếp nhận tại TTPVHCC chuyển hồ sơ đến phòng QL. QH-XD-TN-MT, công chức phụ trách lĩnh vực QH-XD thẩm định hồ sơ, trình Lãnh đạo Phòng QH-XD-TN-MT kiểm tra, nếu đủ điều kiện giải quyết thì trình Lãnh đạo Ban phê duyệt cấp lại	20.000đ (Nghị quyết số 09/2018/NQ-HĐND ngày
2	Bước 2	Thẩm định và trình Lãnh đạo Ban phê duyệt	CBCC phụ trách lĩnh vực QH-XD	1,75 ngày				
3	Bước 3	Phê duyệt, Phát hành	Phó Trưởng ban	0,5 ngày				

			Văn thư	0,25 ngày			Giấy phép xây dựng (trường hợp từ chối phải thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do), chuyển Văn thư đóng dấu phát hành và chuyển đến Bộ phận trả kết quả của TTPVHCC trả kết quả cho tổ chức, công dân theo hình thức đã đăng ký trước đó.	12/7/2018 của HĐND tỉnh Bình Phước
4	Bước 4	Trả kết quả	Bộ phận Trả kết quả của TTPVHCC	0,25 ngày				
			Tổng thời gian giải quyết	3 ngày				

VII. LĨNH VỰC GIÁM ĐỊNH NHÀ NƯỚC VỀ CHẤT LƯỢNG CÔNG TRÌNH XÂY DỰNG

1. Kiểm tra công tác nghiệm thu hoàn thành công trình (đối với các công trình trên địa bàn thuộc trách nhiệm quản lý của Sở Xây dựng, Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành, trừ các công trình thuộc thẩm quyền kiểm tra của Hội đồng kiểm tra Nhà nước về công tác nghiệm thu công trình xây dựng và cơ quan chuyên môn về xây dựng thuộc Bộ Xây dựng, Bộ quản lý công trình xây dựng chuyên ngành). Mã số TTHC: 1.009794.DVC: Toàn trình

1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại (TTPVHCC)	0,5 ngày	Không	Không	Sau khi tiếp nhận hồ sơ, Bộ phận tiếp nhận tại TTPVHCC chuyển hồ sơ đến phòng QL. QH-XD-TN-MT, công chức phụ trách lĩnh vực QH-XD thẩm định hồ sơ, trình Lãnh đạo Phòng QH-XD-TN-MT kiểm tra, nếu đủ điều kiện giải quyết thì trình Lãnh đạo Ban phê duyệt Thông báo kết quả kiểm tra công tác nghiệm thu hoàn thành hạng mục công trình, công trình xây dựng (trường hợp từ chối phải thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do), chuyển Văn thư đóng dấu phát hành và chuyển đến Bộ phận trả kết quả của TTPVHCC trả kết quả cho tổ chức, công dân theo hình thức đã đăng ký trước đó.	Không
2	Bước 2	Thẩm định và trình Lãnh đạo Ban phê duyệt	CBCC phụ trách lĩnh vực QH-XD	12,75 ngày				
3	Bước 3	Phê duyệt, Phát hành	Phó Trưởng ban	01 ngày				
			Văn thư	0,25 ngày				
4	Bước 4	Trả kết quả	Bộ phận Trả kết quả của TTPVHCC	0,5 ngày				
			Tổng thời gian giải quyết	15 ngày				

VIII. LĨNH VỰC QUY HOẠCH XÂY DỰNG, KIẾN TRÚC

1. Thẩm định đồ án, đồ án điều chỉnh quy hoạch chi tiết của dự án đầu tư xây dựng công trình theo hình thức kinh doanh thuộc thẩm quyền phê duyệt của UBND cấp tỉnh. Mã số TTHC: 1.003011.DVC: Toàn trình

1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại (TTPVHCC)	0,5 ngày	Các sở, ngành có liên quan (nếu có)	Không	Sau khi tiếp nhận hồ sơ, Bộ phận tiếp nhận tại TTPVHCC chuyển hồ sơ đến phòng QL. QH-XD-TN-MT, công chức phụ trách lĩnh vực QH-XD thẩm định hồ sơ, lấy ý kiến các đơn vị liên quan (nếu có). Sau khi có ý kiến của các đơn vị gửi về Ban, phòng QL. QH-XD-TN-MT tổng hợp ý kiến góp ý, trình Lãnh đạo Ban phê duyệt Quyết định phê duyệt đồ án, điều chỉnh đồ án quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 (trường hợp từ chối phải thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do), chuyển Văn thư đóng dấu phát hành và chuyển đến Bộ phận trả kết quả của TTPVHCC trả kết quả cho tổ chức, công dân theo hình thức đã đăng ký trước đó.	Thông tư số 20/2019/T T-BXD ngày 31/12/2019 của Bộ Xây dựng
2	Bước 2	Thẩm định và trình Lãnh đạo Ban phê duyệt	CBCC phòng QL. QH-XD (Hoàng Hữu Vũ, Nguyễn Thanh Minh, Nguyễn Chí Hiếu, Đoàn Thanh Long, Nguyễn Công Hữu)	17,75 ngày				
3	Bước 3	Phê duyệt, Phát hành	Phó Trưởng ban	01 ngày				
			Văn thư	0,25 ngày				
4	Bước 4	Trả kết quả	Bộ phận Trả kết quả của TTPVHCC	0,5 ngày				
Tổng thời gian giải quyết				20 ngày				

IX. LĨNH VỰC ĐẤT ĐAI

1. Giao đất, cho thuê đất không thông qua hình thức đấu giá quyền sử dụng đất đối với dự án phải trình cơ quan nhà nước có thẩm quyền xét duyệt hoặc phải cấp giấy chứng nhận đầu tư mà người xin giao đất, thuê đất là tổ chức, cơ sở tôn giáo, người Việt Nam định cư ở nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao. Mã số TTHC: 1.002253.DVC: Toàn trình

1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại (TTPVHCC)	0,5 ngày	Không	Không	Sau khi tiếp nhận hồ sơ, Bộ phận tiếp nhận tại TTPVHCC chuyển hồ sơ đến phòng QL. QH-XD-TN-MT, công chức phụ trách lĩnh vực đất đai thẩm định hồ sơ, trình Lãnh đạo Phòng QH-XD-TN-MT kiểm tra, nếu đủ điều kiện giải quyết thì trình Lãnh đạo Ban phê duyệt Quyết định giao đất, cho thuê đất (trường hợp	4.000.000 đ (Quyết định 50/2015/QĐ-UBND ngày
2	Bước 2	Thẩm định hồ sơ	CBCC phụ trách lĩnh vực đất đai	7,25 ngày				
3	Bước 3	Phê duyệt, Phát hành	Phó Trưởng ban	0,5 ngày				
			Văn thư	0,25 ngày				

4	Bước 4	Trả kết quả	Bộ phận Trả kết quả của TTPVHCC	0,5 ngày			từ chối phải thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do), chuyển Văn thư đóng dấu phát hành và chuyển đến Bộ phận trả kết quả của TTPVHCC trả kết quả cho tổ chức, công dân theo hình thức đã đăng ký trước đó.	23/12/2015 của UBND tỉnh Bình Phước)
Tổng thời gian giải quyết				9 ngày				

X. LĨNH VỰC QUẢN LÝ CÔNG SẢN

1. Miễn, giảm tiền thuê đất trong Khu kinh tế. Mã số TTHC: 3.000020.DVC: Toàn trình

1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại (TTPVHCC)	0,5 ngày	Các sở, ngành có liên quan	Không	Sau khi tiếp nhận hồ sơ, Bộ phận tiếp nhận tại TTPVHCC chuyển hồ sơ đến phòng QL. QH-XD-TN-MT, công chức phụ trách lĩnh vực đất đai thẩm định hồ sơ, lấy ý kiến các đơn vị liên quan (nếu có). Sau khi có ý kiến của các đơn vị gửi về Ban, phòng QL. QH-XD-TN-MT tổng hợp ý kiến góp ý, trình Lãnh đạo Ban phê duyệt Quyết định miễn, giảm tiền thuê đất (trường hợp từ chối phải thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do), chuyển Văn thư đóng dấu phát hành và chuyển đến Bộ phận trả kết quả của TTPVHCC trả kết quả cho tổ chức, công dân theo hình thức đã đăng ký trước đó.	Không
2	Bước 2	Thẩm định hồ sơ	CBCC phụ trách lĩnh vực đất đai	12,75 ngày				
3	Bước 3	Phê duyệt, Phát hành	Phó Trưởng ban	01 ngày				
			Văn thư	0,25 ngày				
4	Bước 4	Trả kết quả	Bộ phận Trả kết quả của TTPVHCC	0,5 ngày				
Tổng thời gian giải quyết				15 ngày				

XI. LĨNH VỰC MÔI TRƯỜNG

1. Cấp Giấy phép môi trường (thuộc thẩm quyền của UBND cấp tỉnh). Mã số TTHC: 1.010727.DVC: Toàn trình

1.1.A. Cấp Giấy phép môi trường (Đối với trường hợp dự án đầu tư không thuộc đối tượng phải vận hành thử nghiệm công trình xử lý chất thải; dự án đầu tư, cơ sở đầu nối nước thải vào hệ thống thu gom, xử lý nước thải tập trung của KCN và đáp ứng các yêu cầu sau đây: Không thuộc loại hình sản xuất, kinh doanh, dịch vụ có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường, không thuộc trường hợp phải quan trắc khí thải tự động, quan trắc định kỳ theo quy định tại Nghị định số 08/2022/NĐ-CP - Nộp hồ sơ thẩm định). Mã số TTHC: 1.010727.DVC: Toàn trình

1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại (TTPVHCC)	0,25 ngày	VP UBND tỉnh, các sở, ngành có liên quan, các chuyên gia	Không	Sau khi tiếp nhận hồ sơ, Bộ phận tiếp nhận tại TTPVHCC chuyển hồ sơ đến phòng QL. QH-XD-TN-MT, công chức phụ trách lĩnh vực môi trường tham mưu thành lập Hội đồng thẩm định, tổ thẩm định hoặc đoàn kiểm tra và thẩm định nội dung hồ sơ. Căn cứ kết quả thẩm định của hội đồng thẩm định/ Tổ thẩm định/ Đoàn kiểm tra, Ban Quản lý Khu kinh tế tổng hợp ý kiến, có văn bản thông báo cho chủ dự án, cơ sở các nội dung chỉnh sửa, bổ sung (nếu có), trình Lãnh đạo Ban phê duyệt (trường hợp từ chối phải thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do), chuyển Văn thư đóng dấu phát hành và chuyển đến Bộ phận trả kết quả của TTPVHCC trả kết quả cho tổ chức, công dân theo hình thức đã đăng ký trước đó.	9.000.000 đ (Nghị quyết số 06/2022/NQ-HĐND ngày 12/7/2022)
2	Bước 2	Kiểm tra hồ sơ, tham mưu thành lập Hội đồng thẩm định/ Tổ thẩm định/ Đoàn kiểm tra, thẩm định nội dung	CBCC phụ trách lĩnh vực môi trường	5 ngày				
3	Bước 3	Phê duyệt thông báo kết quả thẩm định, Phát hành	Phó Trưởng ban	0,25 ngày				
			Văn thư	0,25 ngày				
4	Bước 4	Trả kết quả	Bộ phận Trả kết quả của TTPVHCC	0,25 ngày				
Tổng thời gian giải quyết				6 ngày				

1.1.B. Cấp Giấy phép môi trường (Đối với trường hợp dự án đầu tư không thuộc đối tượng phải vận hành thử nghiệm công trình xử lý chất thải; dự án đầu tư, cơ sở đầu nối nước thải vào hệ thống thu gom, xử lý nước thải tập trung của KCN và đáp ứng các yêu cầu sau đây: Không thuộc loại hình sản xuất, kinh doanh, dịch vụ có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường, không thuộc trường hợp phải quan trắc khí thải tự động, quan trắc định kỳ theo quy định tại Nghị định số 08/2022/NĐ-CP - Nộp hồ sơ cấp phép sau thẩm định). Mã số TTHC: 1.010727.DVC: Toàn trình

1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại (TTPVHCC)	0,25 ngày	VP UBND tỉnh	UBND tỉnh	Sau khi tiếp nhận hồ sơ, Bộ phận tiếp nhận tại TTPVHCC chuyển hồ sơ đến phòng QL. QH-XD-TN-MT, công chức phụ trách lĩnh vực môi trường thẩm định hồ sơ, tham mưu Lãnh đạo Ban trình UBND tỉnh phê duyệt cấp Giấy phép	Không
2	Bước 2	Thẩm định hồ sơ và trình Lãnh đạo Ban phê duyệt	CBCC phụ trách lĩnh vực môi trường	2 ngày				

3	Bước 3	Lãnh đạo Ban phê duyệt, trình UBND	Phó Trưởng ban	0,5 ngày			môi trường (trường hợp từ chối phải thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do), chuyên Văn thư UBND tỉnh chuyển đến Bộ phận trả kết quả của TTPVHCC trả kết quả cho tổ chức, công dân theo hình thức đã đăng ký trước đó.	
4	Bước 4	UBND tỉnh phê duyệt	Lãnh đạo UBND tỉnh	3 ngày				
5	Bước 5	Trả kết quả	Bộ phận Trả kết quả của TTPVHCC	0,25 ngày				
Tổng thời gian giải quyết				6 ngày				
1.2.A. Cấp Giấy phép môi trường (Đối với trường hợp còn lại, không thuộc mục 1.1.A - Nộp hồ sơ thẩm định). Mã số TTHC: 1.010727.DVC: Toàn trình								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại (TTPVHCC)	0,25 ngày	VP UBND tỉnh, các sở, ngành có liên quan, các chuyên gia	Không	Sau khi tiếp nhận hồ sơ, Bộ phận tiếp nhận tại TTPVHCC chuyển hồ sơ đến phòng QL. QH-XD-TN-MT, công chức phụ trách lĩnh vực môi trường tham mưu thành lập Hội đồng thẩm định, tổ thẩm định hoặc đoàn kiểm tra và thẩm định nội dung hồ sơ. Căn cứ kết quả thẩm định của hội đồng thẩm định/ Tổ thẩm định/ Đoàn kiểm tra, Ban Quản lý Khu kinh tế tổng hợp ý kiến, có văn bản thông báo cho chủ dự án, cơ sở các nội dung chỉnh sửa, bổ sung (nếu có), trình Lãnh đạo Ban phê duyệt (trường hợp từ chối phải thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do), chuyên Văn thư đóng dấu phát hành và chuyển đến Bộ phận trả kết quả của TTPVHCC trả kết quả cho tổ chức, công dân theo hình thức đã đăng ký trước đó.	9.000.000 đ (Nghị quyết số 06/2022/NQ-HĐND ngày 12/7/2022)
2	Bước 2	Kiểm tra hồ sơ, tham mưu thành lập Hội đồng thẩm định/ Tổ thẩm định/ Đoàn kiểm tra, thẩm định nội dung	CBCC phụ trách lĩnh vực môi trường	10,5 ngày				
3	Bước 3	Phê duyệt thông báo kết quả thẩm định, Phát hành	Phó Trưởng ban	0,75 ngày				
			Văn thư	0,25 ngày				
4	Bước 4	Trả kết quả	Bộ phận Trả kết quả của TTPVHCC	0,25 ngày				
Tổng thời gian giải quyết				12 ngày				

1.2.B. Cấp Giấy phép môi trường (Đối với trường hợp còn lại, không thuộc mục 1.1.B - Nộp hồ sơ cấp phép sau thẩm định). Mã số TTHC: 1.010727.DVC: Toàn trình

1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại (TTPVHCC)	0,25 ngày	VP UBND tỉnh	UBND tỉnh	Sau khi tiếp nhận hồ sơ, Bộ phận tiếp nhận tại TTPVHCC chuyển hồ sơ đến phòng QL. QH-XD-TN-MT, công chức phụ trách lĩnh vực môi trường thẩm định hồ sơ, tham mưu Lãnh đạo Ban trình UBND tỉnh phê duyệt cấp Giấy phép môi trường (trường hợp từ chối phải thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do), chuyển Văn thư UBND tỉnh chuyển đến Bộ phận trả kết quả của TTPVHCC trả kết quả cho tổ chức, công dân theo hình thức đã đăng ký trước đó.	Không
2	Bước 2	Thẩm định hồ sơ và trình Lãnh đạo Ban phê duyệt	CBCC phụ trách lĩnh vực môi trường	6,5 ngày				
3	Bước 3	Lãnh đạo Ban phê duyệt, trình UBND	Phó Trưởng ban	1 ngày				
4	Bước 4	UBND tỉnh phê duyệt	Lãnh đạo UBND tỉnh	4 ngày				
5	Bước 5	Trả kết quả	Bộ phận Trả kết quả của TTPVHCC	0,25 ngày				
Tổng thời gian giải quyết				12 ngày				

2. Cấp đổi giấy phép môi trường (thuộc thẩm quyền của UBND cấp tỉnh). Mã số TTHC: 1.010728.DVC: Toàn trình

1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại (TTPVHCC)	0,25 ngày	VP UBND tỉnh	UBND tỉnh	Sau khi tiếp nhận hồ sơ, Bộ phận tiếp nhận tại TTPVHCC chuyển hồ sơ đến phòng QL. QH-XD-TN-MT, công chức phụ trách lĩnh vực môi trường thẩm định hồ sơ, tham mưu Lãnh đạo Ban trình UBND tỉnh phê duyệt cấp đổi Giấy phép môi trường (trường hợp từ chối phải thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do), chuyển Văn thư UBND tỉnh chuyển đến Bộ phận trả kết quả của TTPVHCC trả kết quả cho tổ chức, công dân theo hình	Không
2	Bước 2	Thẩm định hồ sơ và trình Lãnh đạo Ban phê duyệt	CBCC phụ trách lĩnh vực môi trường	5 ngày				
3	Bước 3	Lãnh đạo Ban phê duyệt, trình UBND	Phó Trưởng ban	0,5 ngày				
4	Bước 4	UBND tỉnh phê duyệt	Lãnh đạo UBND tỉnh	2 ngày				

5	Bước 5	Trả kết quả	Bộ phận Trả kết quả của TTPVHCC	0,25 ngày			thức đã đăng ký trước đó.	
Tổng thời gian giải quyết				8 ngày				
3. Cấp điều chỉnh giấy phép môi trường (thuộc thẩm quyền của UBND cấp tỉnh). Mã số TTHC: 1.010729.DVC: Toàn trình								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại (TTPVHCC)	0,25 ngày	VP UBND tỉnh	UBND tỉnh	Sau khi tiếp nhận hồ sơ, Bộ phận tiếp nhận tại TTPVHCC chuyển hồ sơ đến phòng QL. QH-XD-TN-MT, công chức phụ trách lĩnh vực môi trường thẩm định hồ sơ, tham mưu Lãnh đạo Ban trình UBND tỉnh phê duyệt cấp điều chỉnh Giấy phép môi trường (trường hợp từ chối phải thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do), chuyển Văn thư UBND tỉnh chuyển đến Bộ phận trả kết quả của TTPVHCC trả kết quả cho tổ chức, công dân theo hình thức đã đăng ký trước đó.	4.500.000 đ (Nghị quyết số 06/2022/NQ-HĐND ngày 12/7/2022)
2	Bước 2	Thẩm định hồ sơ và trình Lãnh đạo Ban phê duyệt	CBCC phụ trách lĩnh vực môi trường	10,5 ngày				
3	Bước 3	Lãnh đạo Ban phê duyệt, trình UBND	Phó Trưởng ban	1 ngày				
4	Bước 4	UBND tỉnh phê duyệt	Lãnh đạo UBND tỉnh	3 ngày				
5	Bước 5	Trả kết quả	Bộ phận Trả kết quả của TTPVHCC	0,25 ngày				
Tổng thời gian giải quyết				15 ngày				
4. Cấp lại giấy phép môi trường (thuộc thẩm quyền của UBND cấp tỉnh). Mã thủ tục: 1.010730. DVC: Toàn trình								
4.1.A. Cấp lại giấy phép môi trường (đối với trường hợp theo quy định tại điểm a, khoản 4, Điều 30 của Nghị định số 08/2022/NĐ-CP - Nộp hồ sơ thẩm định). Mã thủ tục: 1.010730. DVC: Toàn trình								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại (TTPVHCC)	0,25 ngày	VP UBND	Không	Sau khi tiếp nhận hồ sơ, Bộ phận tiếp nhận tại TTPVHCC chuyển hồ sơ đến	9.000.000 đ

2	Bước 2	Kiểm tra hồ sơ, tham mưu thành lập Hội đồng thẩm định/ Tổ thẩm định/ Đoàn kiểm tra, thẩm định nội dung	CBCC phụ trách lĩnh vực môi trường	5,5 ngày	tỉnh, các sở, ngành có liên quan, các chuyên gia		phòng QL. QH-XD-TN-MT, công chức phụ trách lĩnh vực môi trường tham mưu thành lập Hội đồng thẩm định, tổ thẩm định hoặc đoàn kiểm tra và thẩm định nội dung hồ sơ. Căn cứ kết quả thẩm định của hội đồng thẩm định/ Tổ thẩm định/ Đoàn kiểm tra, Ban Quản lý Khu kinh tế tổng hợp ý kiến, có văn bản thông báo cho chủ dự án, cơ sở các nội dung chỉnh sửa, bổ sung (nếu có), trình Lãnh đạo Ban phê duyệt (trường hợp từ chối phải thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do), chuyển Văn thư đóng dấu phát hành và chuyển đến Bộ phận trả kết quả của TTPVHCC trả kết quả cho tổ chức, công dân theo hình thức đã đăng ký trước đó.	(Nghị quyết số 06/2022/NQ-HĐND ngày 12/7/2022)
3	Bước 3	Thông báo kết quả thẩm định, Phát hành	Phó Trưởng ban	0,75 ngày				
			Văn thư	0,25 ngày				
4	Bước 4	Trả kết quả	Bộ phận Trả kết quả của TTPVHCC	0,25 ngày				
			Tổng thời gian giải quyết	7 ngày				

4.1.B. Cấp lại giấy phép môi trường (đối với trường hợp theo quy định tại điểm a, khoản 4, Điều 30 của Nghị định số 08/2022/NĐ-CP - Nộp hồ sơ sau thẩm định). Mã thủ tục: 1.010730.DVC: Toàn trình

1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại (TTPVHCC)	0,25 ngày	VP UBND tỉnh	UBND tỉnh	Sau khi tiếp nhận hồ sơ, Bộ phận tiếp nhận tại TTPVHCC chuyển hồ sơ đến phòng QL. QH-XD-TN-MT, công chức phụ trách lĩnh vực môi trường thẩm định hồ sơ, tham mưu Lãnh đạo Ban trình UBND tỉnh phê duyệt cấp lại Giấy phép môi trường (trường hợp từ chối phải thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do), chuyển Văn thư UBND tỉnh chuyển đến Bộ phận trả kết quả của TTPVHCC trả kết quả cho tổ chức, công dân theo hình	Không
2	Bước 2	Thẩm định hồ sơ và trình Lãnh đạo Ban phê duyệt	CBCC phụ trách lĩnh vực môi trường	4 ngày				
3	Bước 3	Lãnh đạo Ban phê duyệt, trình UBND	Phó Trưởng ban	0,5 ngày				
4	Bước 4	UBND tỉnh phê duyệt	Lãnh đạo UBND tỉnh	4 ngày				

5	Bước 5	Trả kết quả	Bộ phận Trả kết quả của TTPVHCC	0,25 ngày			thức đã đăng ký trước đó.	
Tổng thời gian giải quyết				9 ngày				
4.2.A. Cấp lại giấy phép môi trường (đối với trường hợp theo quy định tại điểm b, d, khoản 4, Điều 30 của Nghị định số 08/2022/NĐ-CP - Nộp hồ sơ thẩm định). Mã thủ tục: 1.010730. DVC: Toàn trình								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại (TTPVHCC)	0,25 ngày	VP UBND tỉnh, các sở, ngành có liên quan, các chuyên gia	Không	Sau khi tiếp nhận hồ sơ, Bộ phận tiếp nhận tại TTPVHCC chuyển hồ sơ đến phòng QL. QH-XD-TN-MT, công chức phụ trách lĩnh vực môi trường tham mưu thành lập Hội đồng thẩm định, tổ thẩm định hoặc đoàn kiểm tra và thẩm định nội dung hồ sơ. Căn cứ kết quả thẩm định của hội đồng thẩm định/ Tổ thẩm định/ Đoàn kiểm tra, Ban Quản lý Khu kinh tế tổng hợp ý kiến, có văn bản thông báo cho chủ dự án, cơ sở các nội dung chỉnh sửa, bổ sung (nếu có), trình Lãnh đạo Ban phê duyệt (trường hợp từ chối phải thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do), chuyển Văn thư đóng dấu phát hành và chuyển đến Bộ phận trả kết quả của TTPVHCC trả kết quả cho tổ chức, công dân theo hình thức đã đăng ký trước đó.	9.000.000 đ (Nghị quyết số 06/2022/NQ-HĐND ngày 12/7/2022)
2	Bước 2	Kiểm tra hồ sơ, tham mưu thành lập Hội đồng thẩm định/ Tổ thẩm định/ Đoàn kiểm tra, thẩm định nội dung	CBCC phụ trách lĩnh vực môi trường	13,5 ngày				
3	Bước 3	Thông báo kết quả thẩm định, Phát hành	Phó Trưởng ban	0,75 ngày				
			Văn thư	0,25 ngày				
4	Bước 4	Trả kết quả	Bộ phận Trả kết quả của TTPVHCC	0,25 ngày				
Tổng thời gian giải quyết				15 ngày				
4.2.B. Cấp lại giấy phép môi trường (đối với trường hợp quy định tại điểm b, d, khoản 4, Điều 30 của Nghị định số 08/2022/NĐ-CP - Nộp hồ sơ sau thẩm định). Mã thủ tục: 1.010730.DVC: Toàn trình								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại (TTPVHCC)	0,25 ngày	VP UBND	UBND tỉnh	Sau khi tiếp nhận hồ sơ, Bộ phận tiếp nhận tại TTPVHCC chuyển hồ sơ đến	Không

2	Bước 2	Thẩm định hồ sơ và trình Lãnh đạo Ban phê duyệt	CBCC phụ trách lĩnh vực môi trường	4 ngày	tỉnh		phòng QL. QH-XD-TN-MT, công chức phụ trách lĩnh vực môi trường thẩm định hồ sơ, tham mưu Lãnh đạo Ban trình UBND tỉnh phê duyệt cấp lại Giấy phép môi trường (trường hợp từ chối phải thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do), chuyển Văn thư UBND tỉnh chuyển đến Bộ phận trả kết quả của TTPVHCC trả kết quả cho tổ chức, công dân theo hình thức đã đăng ký trước đó.	
3	Bước 3	Lãnh đạo Ban phê duyệt, trình UBND	Phó Trưởng ban	0,5 ngày				
4	Bước 4	UBND tỉnh phê duyệt	Lãnh đạo UBND tỉnh	4 ngày				
5	Bước 5	Trả kết quả	Bộ phận Trả kết quả của TTPVHCC	0,25 ngày				
Tổng thời gian giải quyết				9 ngày				

4.3.A. Cấp lại giấy phép môi trường (đối với trường hợp theo quy định tại điểm b, d, khoản 4, Điều 30 của Nghị định số 08/2022/NĐ-CP và thuộc các trường hợp quy định tại khoản 8, Điều 29 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP - Nộp hồ sơ thẩm định). Mã thủ tục: 1.010730. DVC: Toàn trình

1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại (TTPVHCC)	0,25 ngày	VP UBND tỉnh, các sở, ngành có liên quan, các chuyên gia	Không	Sau khi tiếp nhận hồ sơ, Bộ phận tiếp nhận tại TTPVHCC chuyển hồ sơ đến phòng QL. QH-XD-TN-MT, công chức phụ trách lĩnh vực môi trường tham mưu thành lập Hội đồng thẩm định, tổ thẩm định hoặc đoàn kiểm tra và thẩm định nội dung hồ sơ. Căn cứ kết quả thẩm định của hội đồng thẩm định/ Tổ thẩm định/ Đoàn kiểm tra, Ban Quản lý Khu kinh tế tổng hợp ý kiến, có văn bản thông báo cho chủ dự án, cơ sở các nội dung chỉnh sửa, bổ sung (nếu có), trình Lãnh đạo Ban phê duyệt (trường hợp từ chối phải thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do), chuyển Văn thư đóng dấu phát hành và chuyển đến Bộ phận trả kết quả	9.000.000 đ (Nghị quyết số 06/2022/NQ-HĐND ngày 12/7/2022)
2	Bước 2	Kiểm tra hồ sơ, tham mưu thành lập Hội đồng thẩm định/ Tổ thẩm định/ Đoàn kiểm tra, thẩm định nội dung	CBCC phụ trách lĩnh vực môi trường	4,5 ngày				
3	Bước 3	Thông báo kết quả thẩm định, Phát hành	Phó Trưởng ban	0,75 ngày				
			Văn thư	0,25 ngày				
4	Bước 4	Trả kết quả	Bộ phận Trả kết quả của TTPVHCC	0,25 ngày				
Tổng thời gian giải quyết				6 ngày				

								của TTPVHCC trả kết quả cho tổ chức, công dân theo hình thức đã đăng ký trước đó.	
4.3.B. Cấp lại giấy phép môi trường (đối với trường hợp theo quy định tại điểm b, d, khoản 4, Điều 30 của Nghị định số 08/2022/NĐ-CP và thuộc các trường hợp quy định tại khoản 8, Điều 29 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP - Nộp hồ sơ sau thẩm định). Mã thủ tục: 1.010730.DVC: Toàn trình									
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại (TTPVHCC)	0,25 ngày	VP UBND tỉnh	UBND tỉnh	Sau khi tiếp nhận hồ sơ, Bộ phận tiếp nhận tại TTPVHCC chuyển hồ sơ đến phòng QL. QH-XD-TN-MT, công chức phụ trách lĩnh vực môi trường thẩm định hồ sơ, tham mưu Lãnh đạo Ban trình UBND tỉnh phê duyệt cấp lại Giấy phép môi trường (trường hợp từ chối phải thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do), chuyển Văn thư UBND tỉnh chuyển đến Bộ phận trả kết quả của TTPVHCC trả kết quả cho tổ chức, công dân theo hình thức đã đăng ký trước đó.	Không	
2	Bước 2	Thẩm định hồ sơ và trình Lãnh đạo Ban phê duyệt	CCVC phòng QLQHXD-TNMT (Nguyễn Văn Hiếu, Đào Thị Tố Như, Hồ Giang Trúc Linh, Nguyễn Chính Việt)	2 ngày					
3	Bước 3	Lãnh đạo Ban phê duyệt, trình UBND	Phó Trưởng ban	0,5 ngày					
4	Bước 4	UBND tỉnh phê duyệt	Lãnh đạo UBND tỉnh	3 ngày					
5	Bước 5	Trả kết quả	Bộ phận Trả kết quả của TTPVHCC	0,25 ngày					
Tổng thời gian giải quyết				6 ngày					